

Số: 3029/CQLXD-QLXD1

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2021

V/v: Thông báo kết quả thẩm định chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-06: Xây dựng đoạn tuyến Km107+757-Km120+600 và Km137+040-Km137+960, Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc.

Kính gửi: Ban Quản lý dự án 2

Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông (Cục QLXD) nhận được Tờ trình số 272/TTr-BQLDA2 ngày 08/10/2021 của Ban QLDA 2 về việc thẩm định chỉ dẫn kỹ thuật (CDKT) gói thầu XL-06: Xây dựng đoạn tuyến Km107+757-Km120+600 và Km137+040-Km137+960, thuộc tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài – Lào Cai, Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc (Dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2020 của Bộ GTVT về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục QLXD & CLCTGT; Quyết định số 1672/QĐ-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ GTVT quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải quản lý; Quyết định số 1679/QĐ-BGTVT ngày 15/9/2021 của Bộ GTVT ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải làm chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2034/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ; Quyết định số 1630/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ;

Căn cứ Hiệp định vay số 3762-VIE(COL) ký ngày 05/3/2019 giữa Nước CHXHCN Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) về Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc;

Căn cứ Quyết định số 1861/QĐ-BGTVT ngày 20/8/2018 của Bộ GTVT về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc; Quyết định số 1146/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2020 của Bộ GTVT phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc; Quyết định số 577/QĐ-BGTVT ngày 15/4/2021 của Bộ



GTVT phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc;

Căn cứ Văn bản số 1321/BGTVT-CQLXD ngày 17/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về công tác khảo sát bổ sung, thẩm định và phê duyệt TKKT các gói thầu thuộc Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc;

Xét Báo cáo số 206/VECC-QLKD ngày 06/10/2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn đường cao tốc Việt Nam về việc Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-06 thuộc Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc;

Sau khi xem xét Tờ trình số 272/TTr-BQLDA2 ngày 08/10/2021 của Ban QLDA 2, Hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật do TVTK lập, Cục QLXD thông báo kết quả thẩm định chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-06: Xây dựng đoạn tuyến Km107+757-Km120+600 và Km137+040-Km137+960, Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Gói thầu số XL-06, xây dựng đoạn tuyến Km107+757-Km120+600 và Km137+040-Km137+960 thuộc tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai.
2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp II, đường cấp III miền núi.
3. Tên dự án đầu tư xây dựng: Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc.
4. Địa điểm xây dựng: Các huyện Tân Uyên và Tam Đường, tỉnh Lai Châu.
5. Chủ đầu tư: Bộ Giao thông vận tải.
6. Đơn vị quản lý thực hiện dự án: Ban QLDA 2.
7. Đơn vị quản lý thực hiện Thiết kế kỹ thuật: Nhà thầu quản lý chương trình Aus4Transport (Công ty DT Global Australia Pty, Ltd).
8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay ADB, vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Úc và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam.
9. Nhà thầu khảo sát và lập thiết kế xây dựng: Công ty SMEC International Pty Ltd (SMEC).
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn đường cao tốc Việt Nam (VECC).

II. NỘI DUNG HỒ SƠ CHỈ DẪN KỸ THUẬT TRÌNH THẨM ĐỊNH.

- Phần 1 – Các quy định chung;
- Phần 2 – Chuẩn bị mặt bằng công trường;
- Phần 3 – Công tác đất;
- Phần 4 – Công trình thoát nước;
- Phần 5 – Mặt đường nhựa;
- Phần 6 – Bê tông, kết cấu và mặt đường bê tông;
- Phần 7 – Công tác thép, thoát nước cầu và ống phục vụ;
- Phần 8 – Trang bị đường và hạng mục phụ.

(Chi tiết theo nội dung hồ sơ trình)

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH.

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng (*theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng sửa đổi, Khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14*):

a) Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập hồ sơ thiết kế xây dựng (bao gồm hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật):

- Về quá trình lập hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật: Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc được Bộ GTVT phê duyệt Dự án đầu tư tại Quyết định số 2034/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2018, phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư tại Quyết định số 1630/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2019. Công tác thiết kế gồm 03 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công). Công tác khảo sát và thiết kế bước TKKT của dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Úc (Chương trình Aus4transport) do Nhà thầu quản lý chương trình Aus4transport (Tur vắn PMC) quản lý thực hiện, sản phẩm TKKT sau khi hoàn thành sẽ chuyển giao cho Bộ GTVT, Ban QLDA 2 sử dụng để triển khai bước tiếp theo. Do vậy, Tur vắn PMC chịu trách nhiệm về sự tuân thủ quy định của pháp luật trong công tác lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật (bao gồm hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật) của Dự án, Cục QLXD không có ý kiến nhận xét về nội dung này. Nhà thầu thiết kế xây dựng chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện; việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng của cá nhân, tổ chức, chủ đầu tư, người quyết định đầu tư hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thiết kế xây dựng về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện.

- Về quy cách hồ sơ trình: Hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật do Ban QLDA 2 trình kèm theo Tờ trình số 272/TTr-BQLDA2 ngày 08/10/2021 chưa có chữ ký của các cá nhân lập, kiểm tra và chữ ký của người đại diện tổ chức Tur vắn thiết kế; chưa được Tur vắn PMC xác nhận theo quy định. Đề nghị Ban QLDA 2 phối hợp với Tur vắn PMC tổ chức hoàn thiện hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật trước khi phê duyệt.

b) Sự tuân thủ quy định của pháp luật về thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Đề cương nhiệm vụ công tác thẩm tra thiết kế xây dựng được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-BGTVT ngày 10/3/2020;

- Tur vắn thẩm tra (Công ty Cổ phần Tur vắn đường cao tốc Việt Nam) đã có báo cáo thẩm tra hồ sơ CDKT gói thầu số XL-06 tại Văn bản số 206/VECC-QLKD ngày 06/10/2021. Nội dung báo cáo thẩm tra CDKT gói thầu số XL-06 cơ bản phù hợp theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Ban QLDA 2 phối hợp với Tur vắn PMC chỉ đạo Tur vắn TKKT nghiên cứu các ý kiến của Tur vắn thẩm tra tại báo cáo kết quả thẩm tra, hoàn thiện CDKT gói thầu XL-06 trước khi phê duyệt CDKT.

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế (*theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng sửa đổi, Khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14*):

Hồ sơ trình của Ban QLDA 2 chưa thể hiện nội dung báo cáo về năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức; năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế. Để đảm bảo tiến độ phê duyệt chỉ dẫn kỹ thuật, đề nghị Ban QLDA 2 kiểm tra, rà soát và chịu trách nhiệm về nội dung này trước khi phê duyệt hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật theo quy định.

3. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan (*theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 83 Luật Xây dựng sửa đổi, Khoản 25 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14*):

a) Về sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế:

Do công tác khảo sát, thiết kế bước TKKT của dự án sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Úc (Chương trình Aus4transport), nhiệm vụ thiết kế do Tư vấn PMC xác định; hợp đồng dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế bước TKKT do Tư vấn PMC ký kết với Công ty Tư vấn SMEC International Pty Ltd (SMEC); Bộ GTVT, Ban QLDA 2 là đơn vị thụ hưởng sản phẩm TKKT. Do vậy, Cục QLXD & CL CTGT không có ý kiến nhận xét về nội dung này.

b) Về sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với các quy định của pháp luật có liên quan:

Tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 33 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định: *“Chỉ dẫn kỹ thuật là cơ sở để thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình, thi công và nghiệm thu công trình xây dựng. Chỉ dẫn kỹ thuật do nhà thầu thiết kế xây dựng hoặc nhà thầu tư vấn khác được chủ đầu tư thuê lập. Chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt là một thành phần của hồ sơ mời thầu thi công xây dựng, làm cơ sở để quản lý thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu công trình.”* và *“Chỉ dẫn kỹ thuật phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình xây dựng được phê duyệt và yêu cầu của thiết kế xây dựng”*. Đề nghị Ban QLDA 2 phối hợp với Tư vấn PMC chỉ đạo Tư vấn thiết kế kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ họ và tên, chữ ký của các cá nhân lập, kiểm tra chỉ dẫn kỹ thuật; chữ ký xác nhận của đại diện tổ chức tư vấn lập chỉ dẫn kỹ thuật; đồng thời làm việc với Tư vấn PMC để kiểm tra, ký xác nhận hồ sơ hoặc xác nhận bằng văn bản gửi về Ban QLDA2.

4. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (*theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 83 Luật Xây dựng sửa đổi, Khoản 25 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14*):

Gói thầu XL-06 không sử dụng các thiết bị công nghệ nên Cục QLXD & CL CTGT không có ý kiến thẩm định về nội dung này.

5. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế (*theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng sửa đổi, Khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14*).

- Hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-06 được TVTT thẩm tra và có ý kiến thẩm tra tại Văn bản số 206/VECC-QLKD ngày 06/10/2021.

- Về các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng trong tập CDKT: Nội dung chỉ dẫn kỹ thuật được lập trên cơ sở nhiều tiêu chuẩn kỹ thuật của nước ngoài (ASHTO, ASTM,...) chưa có trong danh mục các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án được Bộ GTVT phê duyệt. Đề nghị kiểm tra, rà soát thay thế bằng các tiêu chuẩn tương đương đã có trong danh mục tiêu chuẩn được Bộ GTVT phê duyệt hoặc báo cáo Bộ GTVT phê duyệt bổ sung (nếu trong danh mục tiêu chuẩn được Bộ GTVT phê duyệt không có các tiêu chuẩn tương đương có thể thay thế cho các tiêu chuẩn nước ngoài nêu trên);

6. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện chỉ dẫn kỹ thuật:

6.1 Về tổng quan:

Đề nghị Ban QLDA 2 phối hợp với Tư vấn PMC chỉ đạo Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra rà soát và điều chỉnh CDKT như sau:

- Điều chỉnh nội dung CDKT gói thầu số XL-06 phù hợp với hồ sơ TKKT gói thầu số XL-06 đã được Cục Quản lý xây dựng & CL CTGT thẩm định, Ban QLDA 2 phê duyệt, không thể hiện các hạng mục không có trong hồ sơ TKKT được duyệt ví dụ các hạng mục sau: (1) hạng mục bảo vệ và chống đỡ bề mặt nền đào bằng đỉnh (bu lông) đá dự ứng lực, đỉnh (bu lông) đá thường, đỉnh đất, bê tông phun, lưới thép gia cường,...; (2) neo đất dự ứng lực; (3) lưới địa kỹ thuật 3 trục gốc polyme; (4) công tác xây gạch; (5) cọc bê tông đúc sẵn; (6) mặt đường bê tông xi măng poóc lăng; (7) trồng cỏ bằng hạt; (8) đèn năng lượng mặt trời cho chiếu sáng đường phố; (9) đường cứu nạn;...

- Theo nội dung chỉ dẫn kỹ thuật, các quyết định (phê duyệt TK BVTC; chấp thuận vật liệu, máy móc, thiết bị; kiểm soát các thí nghiệm bên ngoài công trường;...) đều do Giám đốc dự án quyết định. Đề nghị kiểm tra, rà soát và làm rõ về chức danh Giám đốc dự án; đồng thời điều chỉnh quy định về thẩm quyền quyết định các nội dung công việc của dự án phù hợp với quy định của Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Do là dự án nâng cấp mở rộng, đề nghị Tư vấn thiết kế lưu ý bổ sung nội dung xử lý phân tiếp giáp giữa mặt đường cũ và mặt đường mở rộng, phù hợp với TKKT được duyệt; rà soát, bổ sung các quy định tại Văn bản số 5955/BGTVT- KCHT ngày 24/6/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định đảm bảo giao thông khi thi công các dự án cải tạo, nâng cấp; bổ sung quy định cụ thể về các biện pháp bảo vệ các hạng mục đã hoàn thiện.

- Đề nghị Tư vấn thiết kế rà soát, cập nhật các ý kiến của Cục QLXD & CLCTGT tại mục IV Thông báo thẩm định số 2393/CQLXD-QLXD1 ngày 27/8/2021 về kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật Gói thầu XL-06, đảm bảo sự phù hợp giữa Chỉ dẫn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được duyệt. Trong hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật, lưu ý rà soát, không được nêu hoặc chỉ định cụ thể tên, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp các loại vật tư, thiết bị.

6.2. Về nội dung chi tiết:

- Mục 01020 – Đo đạc và khảo sát: Đề nghị rà soát lại các khoản mục thanh toán đảm bảo phù hợp với TKKT và dự toán được duyệt (các thí nghiệm phải xác định theo đề cương khảo sát được duyệt, tuân thủ quy định của tiêu chuẩn 22TCN 263 – 2000).

+ Đối với các khoản tạm tính, đề nghị xem xét điều chỉnh thành hạng mục thanh toán là “Khảo sát địa kỹ thuật, địa hình bổ sung tại bước thiết kế BVTC phục vụ điều chỉnh TKKT (nếu có)”.

+ Bổ sung hạng mục thanh toán theo hình thức trọn gói cho công tác “Khảo sát bước thiết kế BVTC”.

- Mục 01200 – Bản vẽ chế tạo, bản vẽ thi công và tài liệu đệ trình khác:

+ Đề nghị xem xét đổi tên mục 01200 thành “Bản vẽ thi công và tài liệu đệ trình khác” do TKKT gói thầu XL-06 nói riêng và dự án nói chung không có phần thiết bị và công nghệ.

+ Đề nghị bổ sung chỉ dẫn cho công tác lập hồ sơ TKKT điều chỉnh (nếu có) trên cơ sở kết quả khảo sát bổ sung tại bước TK BVTC phù hợp với nội dung gói thầu XL-06.

- Mục 01800 – Kiểm soát chất lượng của nhà thầu:

+ Không quy định cụ thể chủng loại nhựa thấm bảm, nhựa dính bảm trong bảng yêu cầu và tần suất thí nghiệm;

+ Đề nghị rà soát, xem xét sự cần thiết của các quy định đối với Lô đồng nhất (Khoản 10.2, 10.3, 10.4).

+ Kiểm tra, rà soát lại các quy định trong CDKT liên quan đến yêu cầu Giám đốc dự án phải có mặt (VD: tại điểm b khoản 13 quy định: “*Thí nghiệm và kiểm soát bên ngoài công trường phải tiến hành với sự có mặt của Giám đốc dự án*”,...) đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng, đồng thời không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình do Giám đốc dự án không thể có mặt tại tất cả các hoạt động của gói thầu.

- Mục 01900 - Kiểm tra vật liệu: Đề nghị rà soát, làm rõ về yêu cầu thiết bị đưa vào công trình tại khoản 2 mục này đảm bảo phù hợp với hồ sơ TKKT được duyệt (gói thầu XL-06 không có hạng mục cần lắp đặt thiết bị vào công trình).

- Đối với mục 03000 - Các điều khoản và yêu cầu chung cho công tác đất: Về nguyên tắc, vật liệu thừa và vật liệu không thích hợp phải được vận chuyển đổ đúng vị trí quy định; việc đắp bên ngoài mái dốc phải phù hợp với TKKT được duyệt. Đề nghị kiểm tra, rà soát và chỉnh sửa lại nội dung quy định tại khoản 15 mục này phù hợp với các quy định về bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành.

- Mục 03100 – Công tác đào:

+ Trong nội dung CDKT có thể hiện 02 mục (03100 - Công tác đào; 03200 - Đào móng kết cấu). Để phân biệt rõ ràng hai công tác này, đề nghị sửa tên mục 03100 từ “Công tác đào” hành “Đào nền đường”.

+ Đề nghị rà soát lại toàn bộ các quy định của mục 3.2.3 đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án và các quy định về an toàn trong thi công nổ mìn;

+ Xem xét sự cần thiết của điểm g, khoản 3.2.3 do hình thức lựa chọn nhà thầu gói thầu XL-06 là đấu thầu trong nước.

- Mục 03400 – Xây dựng nền đắp:

+ Theo TKKT được duyệt, vật liệu lớp nền thượng được lấy từ mỏ. Trường hợp quy định như nội dung tại điểm b, khoản 3.2, mục 03210, cần bổ sung nội dung vào phần đo đạc và thanh toán (khoản 6, mục 03400) quy định về việc đo đạc, thanh toán trong trường hợp vật liệu được tận dụng từ nền đào đảm bảo chất lượng kỹ thuật. Đồng thời điều chỉnh tên hạng mục thanh toán “đắp nền thượng (nguồn vật liệu từ mỏ)” thành “đắp nền thượng K98 bằng vật liệu lấy từ mỏ”.

+ Khoản 3.2 – Vải địa kỹ thuật phân cách: Đề nghị xem xét lược bỏ cụm từ “*phân cách giữa lớp nền thượng nếu đắp bằng cát với cấp phối móng dưới*” do gói thầu XL-06 nói riêng, Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc nói chung không sử dụng thi công lớp nền thượng bằng vật liệu cát.

- Mục 03600 – Bảo vệ và chống đỡ bề mặt đào:

+ Đề nghị điều chỉnh nội dung CDKT mục bảo vệ và chống đỡ bề mặt đào phù hợp với hồ sơ TKKT gói thầu XL-06 đã được Cục Quản lý xây dựng & CL CTGT thẩm định, Ban QLDA 2 phê duyệt, không thể hiện các hạng mục bảo vệ và chống đỡ bề mặt nền đào không có trong hồ sơ TKKT của gói thầu XL-06 được duyệt như: đĩnh (bu lông) đá dự ứng lực; đĩnh (bu lông) đá thường; đĩnh đất; bê tông phun; lưới thép

gia cường; rọ đá và tấm nệm đá,....;

+ Đề nghị kiểm tra, rà soát, thay thế các tiêu chuẩn kỹ thuật nước ngoài (ví dụ như các tiêu chuẩn: ASTM C939, BS 1881, ASTM D4327, BS 4449, BS 8081, Hong Kong GEOGUIDE 7, ACI-506, ISO 9862:1990, BS EN 30320:1993...) được viện dẫn trong nội dung CDKT bằng các tiêu chuẩn tương đương đã có trong danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án được Bộ GTVT phê duyệt hoặc tập hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết phải bổ sung vào danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án, báo cáo Bộ GTVT xem xét, phê duyệt; đồng thời lược bỏ các tiêu chuẩn kỹ thuật được viện dẫn đảm bảo phù hợp với các hạng mục trong hồ sơ TKKT được duyệt.

- Mục 03610 – Neo đất dự ứng lực: Đề nghị rà soát, lược bỏ nội dung mục này do TKKT gói thầu XL-06 không có hạng mục neo đất dự ứng lực.

- Mục 03620 – Lưới thép sức kháng cao kết hợp đinh neo: Đề nghị rà soát, lược bỏ nội dung mục này do TKKT gói thầu XL-06 không có hạng mục lưới thép sức kháng cao kết hợp đinh neo.

- Mục 03630 – Tường chắn đất có cốt bản mặt rọ đá neo: Đề nghị rà soát, lược bỏ nội dung mục này do TKKT gói thầu XL-06 không có hạng mục tường chắn đất có cốt bản mặt rọ đá neo.

- Mục 03960 – Cấp phối móng trên và móng dưới:

+ Gói thầu XL-06 không sử dụng móng CPĐD gia cố xi măng, đề nghị rà soát, lược bỏ các tiêu chuẩn kỹ thuật và nội dung chỉ dẫn cho thi công và nghiệm thu hạng mục móng CPĐD gia cố xi măng.

+ Gói thầu XL-06 không thiết kế đường cứu nạn, đề nghị rà soát, lược bỏ các tiêu chuẩn kỹ thuật và nội dung chỉ dẫn cho thi công và nghiệm thu hạng mục đường cứu nạn.

- Mục 05100 – Lớp nhựa thấm bảm: đề nghị rà soát quy định về loại nhựa thấm bảm tuân thủ quy định của tiêu chuẩn TCVN 8819-2011 (có thể dùng các loại nhựa thấm bảm như MC30, MC70), bổ sung quy định về yêu cầu và tần suất thí nghiệm đối với loại nhựa thấm bảm MC30 tuân thủ quy định.

- Mục 05200 – Lớp nhựa dính bảm: Tương tự như nội dung ý kiến đối với mục 05100, đề nghị rà soát quy định cho nhựa dính bảm tuân thủ quy định của tiêu chuẩn áp dụng cho dự án (có thể dùng các loại nhựa dính bảm như nhũ tương phân tách chậm CRS1-h, nhựa lỏng đông đặc nhanh RC70, nhũ tương phân tách nhanh CRS-1); rà soát, bổ sung quy định về yêu cầu và tần suất thí nghiệm đối với các loại nhựa dính bảm tuân thủ quy định.

- Rà soát, xem xét sự cần thiết của Mục 05500 – Mặt đường láng nhựa nóng đảm bảo phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Rà soát, xem xét lược bỏ Mục 06200 – Cọc bê tông đúc sẵn đảm bảo phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Mục 06220 – Bê tông đúc sẵn và bê tông dự ứng lực:

+ Đề nghị rà soát quy định đầy đủ việc đo đạc, kiểm tra cấp dự ứng lực đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu thiết kế.

+ Đề nghị rà soát, lược bỏ các hạng mục thanh toán dầm bản đúc sẵn, dầm chữ I chiều dài 12m, 15m, 20m,...phù hợp với TKKT được duyệt không có các hạng mục này.

- Rà soát, lược bỏ Mục 06300 – Mặt đường bê tông xi măng poóc lăng do hồ sơ thiết kế gói thầu XL-06 không có hạng mục mặt đường BTXM.

- Mục 06800 – Gôi cầu:

+ Đề nghị kiểm tra, rà soát các tiêu chuẩn kỹ thuật sử dụng (đặc biệt là các tiêu chuẩn nước ngoài) đảm bảo phù hợp với danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án đã được Bộ GTVT phê duyệt (ví dụ như các tiêu chuẩn: ASTM D2240, ASTM D412, ASTM D573, ASTM D395, ASTM D1149,...), thay thế bằng các tiêu chuẩn Việt Nam tương đương có trong danh mục tiêu chuẩn dự án được phê duyệt hoặc tập hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết phải bổ sung vào danh mục, báo cáo Bộ GTVT xem xét, phê duyệt bổ sung.

+ Đề nghị chỉ nêu các yêu cầu chính đối với vật liệu, yêu cầu các chứng chỉ thí nghiệm của nhà sản xuất mà nhà thầu phải trình nộp, các thí nghiệm nhà thầu phải thực hiện;

- Mục 06910 – Khe co giãn răng lược và Mục 06920 – Khe co giãn dạng ray thép:

+ Đề nghị kiểm tra, rà soát các tiêu chuẩn kỹ thuật sử dụng (đặc biệt là các tiêu chuẩn nước ngoài) đảm bảo phù hợp với danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án đã được Bộ GTVT phê duyệt (ví dụ như các tiêu chuẩn: ASTM D2240, ASTM D412, ASTM D676, ASTM D395, ASTM D1149, ASTM D417...), thay thế bằng các tiêu chuẩn Việt Nam tương đương có trong danh mục tiêu chuẩn dự án được phê duyệt hoặc tập hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết phải bổ sung vào danh mục, báo cáo Bộ GTVT xem xét, phê duyệt bổ sung.

+ Đề nghị chỉ nêu các yêu cầu chính đối với vật liệu, yêu cầu các chứng chỉ thí nghiệm của nhà sản xuất mà nhà thầu phải trình nộp, các thí nghiệm nhà thầu phải thực hiện;

- Mục 08110 – Trồng cỏ bằng hạt: Đề nghị rà soát, xem xét lược bỏ chỉ dẫn thi công và hạng mục thanh toán tương ứng đối với hạng mục trồng cỏ bằng hạt phù hợp với TKKT được duyệt (TKKT gói thầu XL-06 không có hạng mục này).

- Mục 08930 – Đèn năng lượng mặt trời cho chiếu sáng đường phố: Xem xét lược bỏ hạng mục này đảm bảo phù hợp với TKKT được duyệt.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt là một thành phần của hồ sơ mời thầu thi công xây dựng, là cơ sở để thực hiện thi công, giám sát thi công xây dựng công trình và nghiệm thu công trình xây dựng; đồng thời quyết định đến chất lượng thi công, giá thành các hạng mục công trình, yêu cầu nghiệm thu, thanh toán,... Vì vậy, yêu cầu Ban QLDA 2, Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa, cập nhật theo hồ sơ TKKT được phê duyệt đảm bảo chặt chẽ về thủ tục, tuân thủ các quy định hiện hành, thực hiện nghiêm nội dung chỉ dẫn kỹ thuật. Ban QLDA 2, Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra chịu trách nhiệm trước Bộ GTVT và pháp luật về kết quả kiểm tra rà soát của mình.

Riêng nội dung về bảng tiên lượng mời thầu gói thầu XL-06, Cục QLXD có ý kiến như sau: Bảng tiên lượng mời thầu là một bộ phận của hồ sơ mời thầu, được lập trên cơ sở hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán, chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt. Hiện nay, Ban QLDA 2 chưa trình thẩm định hồ sơ dự toán gói thầu XL-06. Đề nghị Ban QLDA 2 khẩn trương phối hợp với Tư vấn PMC chỉ đạo TVTK, TVTT hoàn thiện hồ sơ dự toán, hồ sơ mời thầu, trình thẩm định theo quy định. Cục QLXD sẽ có ý kiến về bảng tiên lượng mời thầu gói thầu XL-06 sau khi nhận được tờ trình và hồ sơ mời thầu gói thầu XL-06 của Ban QLDA 2.

Trên đây là thông báo kết quả thẩm định hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-06: Xây dựng đoạn tuyến Km107+757-Km120+600 và Km137+040-Km137+960 thuộc tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc. Ban QLDA 2 có trách nhiệm phối hợp với Tư vấn PMC chỉ đạo TVTK rà soát những nội dung còn tồn tại nêu tại Mục III thông báo thẩm định nêu trên và ý kiến của Tư vấn thẩm tra để hoàn thiện hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu XL-06, thực hiện phê duyệt theo ủy quyền của Bộ GTVT, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- T.Tr Nguyễn Ngọc Đông (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Ban QLDA 2;
- Tư vấn PMC, TVTK, TVTT (Ban QLDA 2 sao gửi);
- Lưu VP, QLXD1. *Qph*



Lê Quyết Tiến